TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮKLẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS - ST
Ngày: 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Nel Êban và ông Hoàng Duy Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Luyên B**. Sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk;

Hộ khẩu thường trú: buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi tạm trú: buôn W, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Diêt H và bà H Ngur B1, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là H Ge Kbuôr, có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo Y Luyên B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C - Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

+ Ông Đinh Chí K, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Lộc Văn N, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lương Thị B2, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lương Khăm S, sinh năm 2000. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Đăng D, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: A N, thị trấn Q, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: E Đ, thị trấn Q, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn W, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị H Gie K1, sinh năm 2001. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn W, xã E, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 05/10/2024 đến ngày 02/01/2025, Y Luyên B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã E, huyện C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/10/2024, Y Luyên B đi bộ qua nhà ông Đinh Chí K (sinh năm 1978) ở thôn A, xã E, thấy nhà đang xây nhưng không có người trông coi nên Y L2 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Y L2 đi vào nhà ông K, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, đang sạc pin để ở hiên nhà và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương để trên bàn uống nước ở phòng khách rồi đi về nhà. Ngày 06/10/2024, Y L2 mang chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, trộm cắp được đến tiệm điện thoại "Sơn Em" ở buôn T, xã E cầm cố cho chủ tiệm là ông Lương Khăm S (sinh năm 2000) với giá 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Còn chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương, Y L2 đem đến bán cho ông Nguyễn Quốc H1 (sinh năm 1996) là chủ quán cà phê "Mầm Đá" ở Thôn A, xã E được số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Biết rẫy của ông Lộc Văn N (sinh năm 1974) ở buôn T, xã E có để một dàn máy phun thuốc trừ sâu không có người trông coi nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2024, Y Luyên B sử dụng xe mô tô biển số 47M8-8400 của gia đình mình đi vào rẫy của ông Lộc Văn N để trộm cắp dàn máy phun thuốc trừ sâu. Khi đến rẫy của ông N, Y L2 dùng 01 cái mỏ lết mang theo tháo dàn máy phun thuốc (gồm 01 mô tơ điện, 01 đầu máy phun thuốc) rồi dùng xe mô tô biển số 47M8-8400 chở đi đến rẫy của bà H Thẽ K2 (sinh năm 1963) ở buôn T, xã E cất giấu trong chòi rẫy rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Y L2 quay lại nơi cất giấu tài sản, tháo mô tơ trong dàn máy phun thuốc trộm cắp được mang đến tiệm thu mua

phế liệu của bà Trần Thị L, (sinh năm 1972) tại buôn T, xã E để bán được số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/01/2025, Y L2 Byă đi bộ vào buôn T, xã E, huyện C thấy nhà bà Lương Thị B2 (sinh năm: 1969) không có người trông coi. Y L2 đi ra phía sau nhà, mở cửa gỗ, đột nhập vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp. Khi vào đến phòng ngủ của bà B2, Y L2 thấy phía trên két sắt màu xanh ở góc phòng có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen và có chìa khóa két sắt. Y L2 lấy chìa khóa mở két sắt, thấy bên trong có một túi vải màu đỏ, bên trong túi có 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng. Y L2 đã lấy trộm 03 chiếc nhẫn và chiếc điện thoại di động OPPO F11 bỏ vào túi quần rồi rời khỏi nhà bà B2 theo đường vào. Sau đó, Y L2 đi bộ ra đón xe buýt, đi đến tiệm V tại thôn E, xã E, huyện Č, bán cho chủ tiệm là bà Nguyễn Thị Mỹ L1 (sinh năm: 1988) 01 nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ với giá 8.250.000đ/01chỉ được số tiền 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) rồi sử dụng số tiền trên trả nợ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho bà Ngô Thị T1 (sinh năm: 1971, trú tại buôn W, xã E, huyện Č).

Khoảng 11 giờ 30 ngày 03/01/2025, Y L2 đến tiệm V1 (địa chỉ A N, thị trấn Q, huyện Č) bán cho ông Trần Đăng D (sinh năm 1972 là chủ tiệm) 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 05 phân được 4.120.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) rồi mua lại 02 dây chuyền bạc với giá 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiếp đó, Y L2 đến cửa hàng điện thoại di động Bảo Thắng (tại số E đường Đ, thị trấn Q, huyện C) bán cho ông Trần Đức T2 (sinh năm 1985, là chủ cửa hàng) chiếc điện thoại OPPO F11 đã trộm cắp với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), đồng thời, bù thêm 4.700.000đ để mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng gold với giá 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi trở về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS, ngày 14/11/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Č, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, số Imel 862776072317748187, số Seri 51159/64NW08961, tại thời điểm ngày 05/10/2024 có trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương, có số I là 8568174062552140/00, có số Seri là 38614/62R809087, tại thời điểm ngày 05/10/2024 có trị giá 800.000đ (T3 trăm nghìn đồng); 01 mô tơ điện đã qua sử dụng, không có nhãn mác, công suất 2,2 kw – 3hp, tại thời điểm ngày 07/10/2024 có trị giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật, tại thời điểm ngày 07/10/2024 có trị giá là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 5.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 04/01/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Č, kết luận: 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, tại thời điểm ngày 02/01/2025, có trị giá là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 05 phân, tại thời điểm ngày 02/01/2025, có trị giá là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 05 phân, tại thời điểm ngày 02/01/2025, có trị giá là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động loại Oppo F11, số Imei 1: 868561049166012, số Imei 2: 868561049166004, tại thời điểm ngày 02/01/2025, có trị giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng cộng: 25.900.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 06/01/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Č, kết luận: 01 xe mô tô biển số 47M8-8400; Nhãn hiệu: FUZENKO; Màu sơn đen, có trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 11/02/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Č, kết luận: 02 (Hai) sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, có tiết diện 02mm, có chiều dài 38cm, tại thời điểm ngày 03/01/2025 có trị giá là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; màu vàng gold, tại thời điểm ngày 03/01/2025 có trị giá là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Y Luyên B về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Luyên B về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Y Luyên B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS 2015 đề nghị HĐXX:

+ Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường thiệt hại cho: Bà Lương Thị B2 số tiền còn lại 4.660.000đồng; Ông Lương Khăm S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Bà Trần Thị L số tiền 700.000đ. (Bảy trăm ngàn đồng); Ông Nguyễn Đức T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng);

+ Ông Đinh Chí K, Lộc Văn N, Nguyễn Quốc H1 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để nghị HĐXX chấp nhận ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Č ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương cho ông Đinh Chí K là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 mô tơ điện, 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Lộc Văn N là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 05 phân; 01 điện thoại di động loại Oppo F11; số Imei 1: 868561049166012, số I 2: 868561049166004 cho bà Lương Thị B2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô trên sung ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô biển số 47M8-8400; Nhãn hiệu: FUZENKO; Màu sơn đen, số máy VLC150FMG401637, số khung RMNDCG3MNH001637, là tài sản của vợ chồng

bị cáo Y Luyên B, Y L2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ bị cáo là H Gie Kbuôr không biết;

+ Trả cho bà Lương Thị B2 02 dây chuyền bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, số Imel MT5M2LL/A, số seri G6TXMAS6KPHF và số tiền 10.000.000đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/10/2024 đến ngày 02/01/2025, trên địa bàn xã E, huyện Č tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y Luyên B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản gồm: 02 điện thoại di động (hiệu Redmi 13C màu xanh và hiệu Redmi 10C màu xanh dương) của ông Đinh Chí K; một dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật của ông Lộc Văn N; 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; 02 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trong lượng 05 phân; 01 điện thoại di động loại Oppo của bà Lương Thị B2 với tổng trị giá tài sản là: 31.100.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu một trăm ngàn đồng)* thì bị phát hiện, xử lý.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng, tuy nhiên xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K, ông N, bà B2. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[3.1] Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS, ngày 14/11/2024, bị cáo trộm cắp có giá trị tổng cộng: 5.200.000 đồng và tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 04/01/2025, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 25.900.000 đồng. Do hai lần bị cáo trộm cắp đều có đủ định lượng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với tài sản bị cáo trộm cắp của bà Lương Thị B2 là 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trong lượng 05 phân với trị giá tương đương là 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bà B2 đồng ý nhận số tài sản mà bị cáo bị tạm giữ gồm: 02 (Hai) sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, có trị giá là 540.000đ; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; màu vàng gold, tại thời điểm ngày 03/01/2025 có trị giá là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 10.000.000đ, tổng cộng: là 16.040.000đ. Xét thấy yêu cầu của bà B2 là không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Cần tiếp tục buộc bị cáo trả số tiền còn lại cho bà B2 là 4.660.000đ.

- Cần buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho ông Lương Khăm S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền ông S cầm cố chiếc điện thoại di động (hiệu Redmi 13C màu xanh); Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), là số tiền bà L mua 01 mô tơ điện của Y Luyên B. Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho ông Nguyễn Đức T, số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), là số tiền mà ông T đã mua điện thoại di động loại Oppo F11 Y Luyên Byă đem đến bán.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Č ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương cho ông Đinh Chí K là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 mô tơ điện, 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Lộc Văn N là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 05 phân; 01 điện thoại di động loại Oppo F11; số Imei 1: 868561049166012, số I 2: 868561049166004 cho bà Lương Thị B2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Xét thấy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Č ra Quyết định xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 47M8-8400; Nhãn hiệu: FUZENKO; Màu sơn đen, số máy VLC150FMG401637, số khung RMNDCG3MNH001637, là tài sản của vợ chồng bị can Y Luyên B, Y L2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ bị cáo là H Gie Kbuôr không biết, vì vậy cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô trên sung ngân sách Nhà nước.

+ Trả cho bà Lương Thị B2 đối với 02 dây chuyền bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, số Imel MT5M2LL/A, số seri G6TXMAS6KPHF và số tiền 10.000.000đồng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Y Luyên B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Y Luyên B 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 04/01/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS 2015:

+ Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường thiệt hại cho bà Lương Thị B2 số tiền còn lại 4.660.000đồng,

+ Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho ông Lương Khăm S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Y Luyên B bồi thường cho ông Nguyễn Đức T, số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoan 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô biển số 47M8-8400; Nhãn hiệu: FUZENKO; Màu sơn đen, số máy VLC150FMG401637, số khung RMNDCG3MNH001637 sung ngân sách Nhà nước. Sau khi sung ngân sách ½ giá trị xe mô tô trên thì trả cho vợ bị cáo là H Gie Kbuôr.

+ Trả cho bà Lương Thị B2 02 dây chuyền bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, số Imel MT5M2LL/A, số seri G6TXMAS6KPHF và số tiền 10.000.000đồng.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Č và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

Chấp nhận việc ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Č ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh dương cho ông Đinh Chí K là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 mô tơ điện, 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Lộc Văn N là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Trả lại 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 05 phân; 01 điện thoại di động loại Oppo F11; số Imei 1: 868561049166012, số I 2: 868561049166004 cho bà Lương Thị B2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Y Luyên B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar;
- Phan trại tạm giam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bế Văn Toàn